

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2021/PHS-BTKCT
V/v: Công bố những nội dung thông
qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường
niên ngày 13/04/2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 5413 5479

Fax: (+84 28) 5413 5472

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Chen Chia Ken

Loại công bố thông tin: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Căn cứ vào Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PHS trân trọng công bố những nội dung đã được thông qua trong cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên tổ chức vào ngày 13 tháng 04 năm 2021, như sau:

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;
3. Tài liệu kèm theo trong Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS tại: <https://www.phs.vn>, mục Quan Hệ Cổ Đông phần Thông Tin Cổ Đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021;
- Tài liệu kèm theo trong Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2021.



Ông CHEN CHIA KEN

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản họp Đại hội Cổ đông số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**Đại hội**") diễn ra lúc 14h00 ngày 13 tháng 04 năm 2021 tại lầu 5, CR3-05A, 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh diễn ra hợp pháp, hợp lệ.

Thành phần tham dự:

- Các cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng ("**PHS**") theo danh sách chốt vào ngày 15 tháng 03 năm 2021.
- Số lượng cổ đông tham dự cuộc họp: 26 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 87.254.372 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,95% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Phú Hưng nhất trí thông qua các Nghị quyết của Đại hội như sau:

NGHỊ QUYẾT 1. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.



NGHỊ QUYẾT 3. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 4. THÔNG QUA BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 5. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020 VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LỰA CHỌN THỜI ĐIỂM PHÙ HỢP VÀ TIẾN HÀNH THỦ TỤC CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG

Đại hội nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 52.843.302.851 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
(5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ
(5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (3,3% mệnh giá): 29.699.838.300 VNĐ

Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông.

NGHỊ QUYẾT 6. THÔNG QUA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2021

Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 7. THÔNG QUA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRONG NĂM 2021

Đại hội nhất trí thông qua Dự toán ngân sách trong năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 8. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2021

Đại hội nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 9. THÔNG QUA VIỆC CHUYỂN TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đại hội nhất trí thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Địa chỉ hiện tại: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ đăng ký mới: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NGHỊ QUYẾT 10. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ, PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Đại hội nhất trí thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 11. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 12. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 13. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 14. THÔNG QUA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị theo nội dung tờ trình đính kèm.

NGHỊ QUYẾT 15. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 04 năm 2021.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Phú Hưng chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn công ty thi hành các điều khoản của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Ông CHEN CHIA KEN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Số: 01/2021/BB-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 13/04/2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Địa chỉ : Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động : 122/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/01/2016

Thời gian họp : Bắt đầu lúc 14h00 ngày 13/04/2021
Kết thúc lúc 16h05 ngày 13/04/2021

Địa điểm họp : Tầng 5, CR3-05A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chương trình và nội dung Đại hội : Theo Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông ngày 13 tháng 04 năm 2021 đã được thông báo đến cổ đông

Chủ tọa Đại hội : Ông Chen Chia Ken

Ban thư ký Đại hội : Bà Trương Nhã Nguyên – Trưởng ban thư ký Đại hội

Ban kiểm phiếu : Bà Trần Thị Thiên Trang – Trưởng ban
Bà Phan Thị Kim Anh – Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên

Số đại biểu tham dự : Số lượng cổ đông và người được ủy quyền dự họp là 26 cổ đông, đại diện cho 87.254.372 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,95 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng, Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/04/2021 (“**Đại hội**”) đủ điều kiện để tiến hành

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông tiến hành đăng ký tham dự đại hội để nhận tài liệu của cuộc họp, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.
2. Bà Trương Nhã Nguyên đọc báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
3. Bà Chiêu Nhã Thy giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội:

◆ Chủ tọa đoàn:

Ông Chen Chia Ken – Tổng Giám Đốc, Chủ tọa Đại hội

◆ Ban thư ký Đại hội

Bà Trương Nhã Nguyên – Trưởng ban thư ký Đại hội

◆ Ban kiểm phiếu:

Bà Trần Thị Thiên Trang – Trưởng Ban kiểm phiếu

Bà Phan Thị Kim Anh – Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua thành viên của Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành: 100%.

Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bắt đầu tiến hành Đại hội.

4. Chủ tọa công bố chương trình nghị sự của Đại hội.
5. Bà Chiêu Nhã Thy đọc và hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội.
6. Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/04/2021 biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội, hướng dẫn biểu quyết và cách thức biểu quyết của Đại hội. Tỷ lệ tán thành: 100%.

II. NỘI DUNG NGHỊ SỰ VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1. BIỂU QUYẾT

Nội dung 1. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 2. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 3. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 4. Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 5. Thảo luận và biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 52.843.302.851 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
(5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ
(5% lợi nhuận sau thuế): 2.642.165.143 VNĐ
- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (3,3% mệnh giá): 29.699.838.300 VNĐ

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 6. Thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2021

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 7. Thảo luận và biểu quyết thông qua Dự toán ngân sách năm 2021

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua Dự toán ngân sách năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 8. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 9. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc chuyển trụ sở chính của Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm với chi tiết như sau:

- Địa chỉ hiện tại: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ đăng ký mới: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 10. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán riêng lẻ

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán riêng lẻ theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 11. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 12. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 13. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nội dung 14. Thảo luận và biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua việc Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty theo nội dung tờ trình đính kèm.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Bà Trương Nhã Nguyên đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội được biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Ý kiến	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Đạt tỷ lệ
Đồng ý	87.254.370	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bà TRƯƠNG NHÃ NGUYÊN



Ông CHEN CHIA KEN



Tài liệu đính kèm:

1	Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; (Đính kèm: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)
2	Tờ trình về Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020; (Đính kèm: Báo cáo của Hội đồng Quản trị về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020)
3	Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020; (Đính kèm: Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020)
4	Tờ trình về Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020; (Đính kèm: Báo cáo về tình hình quản trị Công ty năm 2020)
5	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp và tiến hành thủ tục trả cổ tức cho cổ đông;
6	Tờ trình về Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2021; (Đính kèm: Kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty trong năm 2021)
7	Tờ trình về Dự toán ngân sách trong năm 2021; (Đính kèm: Dự toán ngân sách trong năm 2021)
8	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021;
9	Tờ trình về việc chuyển trụ sở chính của Công ty;
10	Tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phương án sử dụng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
11	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (Đính kèm: Điều lệ dự thảo, Bảng so sánh giữa Điều lệ hiện hành và Điều lệ sửa đổi)
12	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát; (Đính kèm: Quy chế dự thảo, Bảng so sánh giữa Quy chế hiện hành và Quy chế sửa đổi)
13	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị; (Đính kèm: Quy chế dự thảo, Bảng so sánh giữa Quy chế hiện hành và Quy chế sửa đổi)
14	Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, (Đính kèm: Quy chế dự thảo)

No.: 03./2021/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều lệ hiện hành của Công ty.

Để tuân thủ những quy định của văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán và công ty đại chúng, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (“**Đại hội**”) thông qua Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã được sửa đổi, bổ sung.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Đính kèm :

1. Dự thảo Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
2. Bảng so sánh Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát hiện hành và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Ông LIEW SEP SIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương I	1
QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh	1
Điều 2. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động	1
Điều 3. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát	2
Điều 4. Tiêu chí hoạt động của Ban Kiểm soát	2
Điều 5. Giải thích từ ngữ	3
Chương II	3
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ	3
Mục 1	3
QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA BAN KIỂM SOÁT	3
Điều 6. Cơ cấu và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát	3
Điều 7. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	4
Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm	4
Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm	4
Điều 10. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát	4
Điều 11. Công khai các lợi ích có liên quan	5
Điều 12. Thủ lao và chi phí khác của thành viên Ban Kiểm soát	5
Mục 2	5
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT	5
Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát	5
Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát	7
Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát	7
Mục 3	8
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 16. Các cuộc họp Ban Kiểm soát	8
Điều 17. Biên bản họp Ban Kiểm soát	11
Điều 18. Hoạt động kiểm tra của Ban Kiểm soát	11
Điều 19. Điều kiện làm việc và hoạt động của Ban Kiểm soát	11
Mục 4	12
MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	12
Điều 20. Quan hệ làm việc với Hội đồng Quản trị	12
Điều 21. Quan hệ làm việc với Tổng Giám đốc	12
Điều 22. Quan hệ với cổ đông	13
Mục 5	13
QUY ĐỊNH VỀ KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI BAN KIỂM SOÁT, TRÁCH NHIỆM	13
CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	13
Điều 23. Khen thưởng đối với Ban Kiểm soát	13
Điều 24. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát	13
Điều 25. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát	13
Chương III	15
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	15
Điều 26. Hiệu lực thi hành	15

PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng thông qua theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 13 tháng 04 năm 2021.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 13 tháng 04 năm 2021.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.
2. Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban Kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải được thảo luận tập thể trong Ban Kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị.
4. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

Điều 3. Trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong việc tạo lập chứng từ, sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.
2. Đối tượng chịu sự giám sát của Ban kiểm soát là:
 - a. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong quản lý Công ty;
 - b. Các hoạt động điều hành Công ty của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành;
 - c. Các chứng từ, sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính của Công ty do Giám đốc Tài chính hoặc Kế toán trưởng lập, Tổng Giám đốc duyệt và trình Hội đồng Quản trị;
 - d. Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Tiêu chí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tiêu chí hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;
2. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
3. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;
4. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;
5. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;
6. Mẫn cán và trung thực;
7. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
 - b. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
2. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ công ty cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này. Các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Cơ cấu và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của Công ty nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên.
2. Thành viên Ban kiểm soát không là người quản lý của Công ty, không nhất thiết là cổ đông hoặc nhân viên của Công ty, là người có chuyên môn về một trong các lĩnh vực như kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thành viên Ban Kiểm soát không thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; hoặc
- b. Thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó; hoặc
- c. Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; hoặc
- d. Các trường hợp tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

3. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm), thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
5. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát bị giảm quá 1/3 (một phần ba) theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, Ban kiểm soát có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát. Việc bổ nhiệm này phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 7. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.

Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm

Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 53 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm

Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và các quy định có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 51.8, Điều 53.6 và Điều 53.7 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát.
2. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế.
3. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, Hội đồng Quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

Điều 11. Công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải kê khai cho Công ty về các lợi ích có liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

Việc kê khai trên phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Tùy theo quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị sẽ xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giao kết các giao dịch nêu trên.

Nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng Quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

Điều 12. Thù lao và chi phí khác của thành viên Ban Kiểm soát

Thù lao và chi phí khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 52.1.j Điều lệ Công ty.

Mục 2 NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quản trị, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban hành các Quy chế, Quy định, Quy trình nội bộ của Ban Kiểm soát, định kỳ hàng năm xem xét lại Quy trình nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, rà soát đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Có quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Công ty, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát cần tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
6. Xem xét sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 19 Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành có liên quan trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn bảy 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm.

Lập danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của Công ty, lưu giữ và cập nhật danh sách này.
8. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.
9. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều lệ Công ty, quy

định pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc có các quyết định khác gây hậu quả lớn về vật chất, tài chính, uy tín của Công ty hoặc khách hàng. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCK trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm.

10. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.
5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
6. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
7. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
8. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Công ty và cổ đông.
2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.

4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.
5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
7. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.
8. Đề nghị được tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.
9. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
10. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Mục 3 **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 16. Các cuộc họp Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp thường kỳ: Ban Kiểm soát họp định kỳ tối thiểu hai lần một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
2. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
 - b) Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c) Trưởng Ban Kiểm soát;
 - d) Ít nhất 02 (hai) thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Tổng Giám đốc.
3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Thông báo mời họp có thể được gửi trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ trước giờ họp bằng fax, thư điện tử hoặc phương

tiện điện tử khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Ban Kiểm soát được đăng ký tại công ty.

Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát.

4. Địa điểm: Các cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc họp từ xa hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Theo Quy chế này, thành viên Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp theo hình thức họp trên điện thoại hoặc gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn do Trưởng Ban Kiểm soát ấn định được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Ban Kiểm soát đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp hoặc thu thập ý kiến của các thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn đã ấn định nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp này.

5. Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát thường kỳ được tiến hành sau 03 (ba) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian họp, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban Kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban Kiểm soát trước khi họp. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Ban Kiểm soát được đăng ký tại công ty.
6. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền.

Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30

(ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát và xem xét bầu bổ sung, thay thế.

7. Biểu quyết:

- a. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
 - b. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
 - c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
 - d. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng không được nêu tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ Công ty sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.
8. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được quá bán số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).
9. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
- a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
 - b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

Điều 17. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản, biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Trường hợp biên bản họp của Ban Kiểm soát đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp.

Chủ tọa cuộc họp và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Biên bản họp Ban Kiểm soát. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản đó.

Điều 18. Hoạt động kiểm tra của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính trong Công ty thông qua việc kiểm tra hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, hoạt động đầu tư, việc chấp hành chế độ hạch toán, quản lý tài sản, các hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh, v.v.
2. Ban Kiểm soát sử dụng bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện hoạt động kiểm tra.
3. Hình thức kiểm tra
 - a. Kiểm tra từ xa;
 - b. Kiểm tra tại chỗ: định kỳ hoặc đột xuất
4. Phương thức kiểm tra
 - a. Kiểm tra sau;
 - b. Tham gia đóng góp ý kiến về những quyết định, chủ trương, chính sách và việc ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Điều kiện làm việc và hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát được sử dụng máy móc, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra;
2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các tài liệu của Ban Kiểm soát và những khiếu nại của cổ đông đến Ban Kiểm soát một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Mục 4
MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 20. Quan hệ làm việc với Hội đồng Quản trị

1. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, quan hệ làm việc với Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị.
3. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền đề nghị tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp.
4. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát.
5. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban Kiểm soát.
6. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng Quản trị theo quy định.

Điều 21. Quan hệ làm việc với Tổng Giám đốc

1. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình làm việc với Tổng Giám đốc và hệ thống điều hành phải giữ vững tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
2. Tổng Giám đốc báo cáo Ban Kiểm soát về việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể Ban Kiểm soát.
3. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc.
4. Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc 06 (sáu) tháng một lần để trình Hội đồng Quản trị.
5. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Tổng Giám đốc dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng 24

(hai mươi bốn) giờ kể từ khi có yêu cầu, Ban Kiểm soát thông báo ý kiến của Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị sẽ ra thông báo về việc thực hiện quyết định của Tổng Giám đốc.

Điều 22. Quan hệ với cổ đông

Ban Kiểm soát với tư cách đại diện cổ đông thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính trong Công ty, do đó, các thành viên Ban Kiểm soát phải chấp hành nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến Hội đồng Quản trị và cổ đông về hoạt động tài chính của Công ty thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Có trách nhiệm giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu đối với Ban Kiểm soát.

Mục 5 QUY ĐỊNH VỀ KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI BAN KIỂM SOÁT, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Điều 23. Khen thưởng đối với Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thông qua việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát giúp Công ty hạn chế được các rủi ro và phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả là cơ sở để Hội đồng Quản trị xem xét, khen thưởng cho tập thể hoặc thành viên Ban Kiểm soát.
2. Hình thức và mức khen thưởng đối với tập thể hoặc thành viên Ban Kiểm soát do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Trường hợp mức khen thưởng vượt tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 24. Trách nhiệm tuân thủ quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 25. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp không tuân thủ các quy định về công khai lợi ích liên quan, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát, ngoài việc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều 9 Quy chế này còn phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm về những thiệt hại của Công ty do hành vi vi phạm của mình gây ra. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.

2. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại

- a. Thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời;
- b. Mức bồi thường có thể được giảm nếu do lỗi vô ý mà gây thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của người gây thiệt hại;
- c. Mức bồi thường, hình thức và phương thức bồi thường được xác định trên cơ sở mức thiệt hại thực tế mà Công ty phải chịu và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Xác định thiệt hại

- a. Thiệt hại về tài sản: trong trường hợp hành vi vi phạm gây thiệt hại về tài sản cho Công ty thì thiệt hại bồi thường bao gồm nhưng không giới hạn:
 - i. Tài sản bị mất;
 - ii. Tài sản bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng;
 - iii. Lợi ích gắn liền với việc khai thác, sử dụng tài sản;
 - iv. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại;
 - v. Chi phí liên quan đến quá trình Công ty yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý để bảo vệ quyền lợi của mình: chi phí luật sư, chi phí theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền giải quyết;
 - vi. Các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế mà Công ty phải gánh chịu liên quan đến các thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra.
 - b. Thiệt hại về uy tín của Công ty do hành vi vi phạm gây ra bao gồm:
 - i. Chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục hậu quả;
 - ii. Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút.
4. Ngoài trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, thành viên Ban Kiểm soát còn có thể phải chịu các trách nhiệm khác theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan do hành vi vi phạm các quy định về công khai lợi ích liên quan, các quy định về nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 03 (ba) chương, 26 (hai mươi sáu) điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng nhất trí thông qua ngày 13 tháng 04 năm 2021. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm triển khai thực hiện. Các thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các trưởng bộ phận khác trong Công ty có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.
3. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.
4. Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi được phản ánh trực tiếp cho Trưởng Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
5. Quy chế này được lập thành 05 (năm) bản tiếng Việt và 02 (hai) bản tiếng Anh có giá trị như nhau.
6. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc tối thiểu một phần hai thành viên Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc mới có giá trị.

Ký vào ngày 13 tháng 04 năm 2021.

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ông LIEW SEP SIANG